BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 302 /BC-BYT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2022*

BÁO CÁO

Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19

(Từ 16h00 ngày 04/3/2022 đến 16h00 ngày 05/3/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc trên thế giới vượt 444 triệu ca, trong đó trên 6 triệu ca tử vong.

Theo báo cáo mới của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), số ca nhiễm SARS-CoV-2 trên thế giới đã giảm 16% trong tuần vừa qua, đánh dấu đà giảm kéo dài một tháng trong biểu đồ về số ca mắc COVID-19 toàn cầu. WHO đánh giá Omicron vẫn là biến thể phổ biến trên toàn thế giới. Dữ liệu thống kê cho thấy, có tới 99,5% số ca mắc COVID-19 hiện nay do biến thể Omicron gây ra, trong khi chỉ có 0,3% là do nhiễm Delta. Theo WHO, trong tháng trước, thế giới không xuất hiện thêm biến thể nào đáng lo ngại, ngoại trừ những biến thể đã biết gồm Beta, Gamma, Lambda hay Mu. Tuy nhiên, cơ quan này cũng thừa nhận rằng nhiều quốc gia vẫn đang chật vật giải quyết các thách thức về giám sát chuỗi lây lan.

Cục Kiểm soát Dịch bệnh Thái Lan (CDC) đã kêu gọi hơn 2 triệu người cao tuổi tiêm vaccine ngừa COVID-19 trước Tết Songkran vì các ca mắc mới có thể tăng cao trong thời gian diễn ra lễ hội té nước này khi các gia đình đoàn tụ trên toàn quốc. Ngày 4/3, CDC cho biết lo ngại mạnh mẽ rằng 2,17 triệu người cao tuổi vẫn chưa nhận tiêm bất kỳ loại vaccine ngừa COVID-19 nào, điều có nghĩa là sức khỏe của họ có thể bị nguy hiểm nếu bị nhiễm bệnh. Thống kê do CDC Thái Lan cho thấy cứ 100.000 người cao tuổi ở Thái Lan từ 60 đến 69 tuổi thì có 521 người mắc COVID-19. Con số này thấp hơn một chút đối với những người trên 70 tuổi là 444. Hai nhóm nói trên có tỷ lệ tử vong cao nhất, lần lượt là 0,62% và 2,86%.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 05/3/2022, cả nước ghi nhận 4.232.520 ca mắc, trong đó 4.226.623 ca trong nước. Đến nay đã có 2.616.002 người khỏi bệnh, 40.644 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 4.229.668 ca, trong đó có 4.225.053 ca trong nước, 2.613.185 người đã khỏi bệnh (61,8%), 40.609 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 131.817 ca mắc mới, trong đó 131.780 ca ghi nhận trong nước (tăng 6.212 ca so với ngày trước đó) tại 63 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (25.013), Bắc Ninh (7.161), Nghệ An (6.460), Sơn La (4.228), Phú Thọ (3.864), Hưng Yên (3.818), Bình Dương (3.608), Nam Định (3.536), Lạng Sơn (3.251), Quảng Ninh (2.998), Hồ Chí Minh (2.984), Đắk Lắk (2.916), Vĩnh Phúc (2.805), Hòa Bình (2.799), Thái Nguyên (2.792), Tuyên

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Quang (2.747), Bắc Giang (2.573), Ninh Bình (2.525), Quảng Bình (2.338), Yên Bái (2.278), Thái Bình (2.240), Cao Bằng (2.212), Hải Dương (2.182), Bình Phước (2.158), Hà Nam (2.146), Khánh Hòa (2.102), Hà Giang (2.081), Điện Biên (2.051), Đà Nẵng (1.967), Lào Cai (1.945), Bình Định (1.894), Cà Mau (1.732), Lai Châu (1.709), Gia Lai (1.481), Quảng Trị (1.183), Thanh Hóa (1.099), Lâm Đồng (1.060), Bà Rịa - Vũng Tàu (1.024), Đắk Nông (967), Hà Tĩnh (832), Phú Yên (721), Bến Tre (708), Tây Ninh (649), Hải Phòng (598), Bình Thuận (557), Trà Vinh (456), Quảng Ngãi (416), Vĩnh Long (416), Bắc Kạn (368), Thừa Thiên Huế (364), Quảng Nam (351), Kon Tum (303), Bạc Liêu (266), Đồng Nai (196), Kiên Giang (158), Long An (143), Cần Thơ (138), Sóc Trăng (49), Đồng Tháp (46), An Giang (46), Ninh Thuận (38), Hậu Giang (26), Tiền Giang (8).

+ Có 37 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (18), Hà Nội (6), Tây Ninh (4), Bến Tre (3), Quảng Trị (2), Nghệ An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), An Giang (1), Kiên Giang (1).

- Trong ngày, ghi nhận báo cáo bổ sung 33.144 ca mắc tại Phú Thọ và 8.297 ca mắc tại Thái Nguyên sau khi ghi nhận đầy đủ thông tin.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Lai Châu (giảm 928), Quảng Ninh (giảm 921), Nam Định (giảm 334).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hà Nội (tăng 3.618), Bắc Ninh (tăng 1.150), Phú Thọ (576).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 88.572 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 67,2% tổng số mắc trong ngày), tăng 6.495 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 11.876 ca cộng đồng (tăng 4.260 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 365.456 ca.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 2.984 ca cộng đồng (giảm 86 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 548.041 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 3.608 ca cộng đồng (tăng 407 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 308.418 ca.

+ Tỉnh Hưng Yên: Trong ngày ghi nhận 3.103 ca cộng đồng (tăng 241 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 62.095 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 16.397 ca, Quảng Ninh tăng 15.818 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Quảng Nam (giảm 4.019 ca), Tuyên Quang (giảm 632 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.613.185 người đã khỏi bệnh (61,8%), tăng 26.566 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 1.575.874 trường hợp, trong đó có 4.249 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.364 (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 448; (3) Thở máy không xâm lấn: 111; (4) Thở máy xâm lấn: 318; (5) EMO: 8.

- Trong ngày 04/3, ghi nhận 97 trường hợp tử vong (tăng 22 trường hợp so với ngày trước đó), gồm: Hà Nội (18), Nam Định (14 ca trong 02 ngày), Quảng Nam (9), Nghệ An (6), Thái Nguyên (6), Đà Nẵng (5), Hà Giang (3), Quảng Bình (3), Bình Phước (2), Bình Thuận (2), Đắk Lắk (2), Đồng Tháp (2), Gia Lai (2), Hòa Bình (2), Kiên Giang (2), Lào Cai (2), Phú Thọ (2), Quảng Ninh (2), Tây Ninh (2), TP. Hồ Chí Minh (2), An Giang (1), Bắc

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Ninh (1), Bình Dương (1), Cà Mau (1), Cao Bằng (1), Đắk Nông (1), Hậu Giang (1), Ninh Bình (1), Yên Bái (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng báo cáo và tham dự, báo cáo tại cuộc họp trực tuyến của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch COVID-19 với các tỉnh, thành phố ngày 05/3/2022.

- Ngày 04/3/2021, Bộ Y tế ban hành Công văn số 1047/BYT-TB-CT về việc đảm bảo cung cấp trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm SARS-CoV-2.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 4/3/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 39.940.068 mẫu cho 83.706.817 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 34.206.904 mẫu tương đương 79.958.878 lượt người, tăng 76.795 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.900.477 mẫu gộp cho 48.768.290 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

Tổng số vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận đến ngày 05/3/2022 là 219.684.384 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	33.508.440	13.572.980	19.549.060	386.400	63.835.476
2	Pfizer	50.999.130	31.752.420	27.160.380	4.592.040	0	82.751.550
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	**Tổng số vắc xin đã tiếp nhận**	**106.326.166**	**113.358.218**	54.830.920	31.663.900	26.863.398	**219.684.384**
II	**Tổng số vắc xin đã phân bổ**						**203.904.076**
III	**Số vắc xin viện trợ cho Lào**						**500.000**
IV	**Số vắc xin chưa phân bổ**						**15.280.308**

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 219,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 203,9 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 15,3 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 04/3/2022

Cả nước đã tiêm 197.277.917 liều (trong ngày tiêm được 964.471 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 96,7% số vắc xin phân bổ 131 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng[1]	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi)	100,0%	98,7%	38,4%
Trẻ em (12-17 tuổi)	98,8%	93,6%	-

Ghi chú: (*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 180.258.525 liều:

+ Mũi 1: 70.852.249 liều

+ Mũi 2: 69.127.034 liều ; Mũi bổ sung: 14.184.609 liều.

+ Mũi 3: 26.094.633 liều

- 62/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.
- 01/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 90% .

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 17.019.392 liều:

+ Mũi 1: 8.739.915 liều

+ Mũi 2: 8.279.477 liều.

- 56/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.
- 07/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 90% .

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

VIII. Nhận định

Đến nay dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Tất cả các địa phương đều đã chuyển sang trạng thái "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Tuy vậy, số mắc mới có xu hướng gia tăng nhanh tại hầu hết các tỉnh, thành phố trong tháng qua (với khoảng 50.000-75.000 ca mỗi ngày, ngày cao nhất là hơn 125.000 ca), số trường hợp mắc tăng nhiều hơn ở nhóm chưa tiêm vắc xin, nhất là nhóm dưới 12 tuổi (tháng 01 là 18,4% và tháng 02 là 24,3%); số trường hợp nặng, nguy kịch bắt đầu có sự gia tăng 37,6% so với tháng trước, số trường hợp tử vong trên dưới 100 ca mỗi ngày, hiện vẫn trong khả năng đáp ứng của hệ thống y tế.

Biến thể Omicron có xu hướng gia tăng lây nhiễm nhanh trong thời gian gần đây phổ biến ở các tỉnh, thành phố, nhất là TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh thay thế dần biến thể Delta, theo báo cáo của TP. Hà Nội biến thể Omicron đã ghi nhận ở 20/30 quận, huyện; biến thể BA.2 chiếm tới 87% tổng số các mẫu phát hiện biến thể Omicron (biến thể phụ BA.2 có khả năng lây lan nhanh hơn 1,5 lần biến thể gốc BA.1 và có khả năng tránh tác động miễn dịch của các loại vắc xin hiện tại hơn biến thể gốc BA.1 khoảng 30%)[2]; tại TP. Hồ Chí Minh biến thể Omicron chiếm tới 76% số mẫu có kết quả giải

[1] Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

Biến thể BA.2, còn được gọi là "Omicron tàng hình" đang lây lan trên 82 quốc gia, khi mắc BA.1 vẫn có khả năng tái nhiễm BA.2 ở phần lớn những người trẻ tuổi, chưa được tiêm chủng.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

trình tự gen. Tuy nhiên do tỷ lệ bao phủ vắc xin cao trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là đã có sự chăm sóc đối tượng nguy cơ cao nên tỷ lệ chết/mắc trên phạm vi toàn quốc giảm sâu (ngày 1/2 là 0,9% và ngày 03/3 là 0,1%).

IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP. Thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K+ vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân.

2. Bộ Y tế và các địa phương:

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn sử dụng thuốc điều trị COVID-19. Trong đó ưu tiên những người thuộc đối tượng chống chỉ định cần được tư vấn, thăm khám (kể cả trực tuyến) để đảm bảo sử dụng thuốc được an toàn.

- Đánh giá xu hướng tăng/giảm ca nặng, số ca nhập viện so với số ca mắc để đánh giá nguy cơ tình hình dịch, không để quá tải hệ thống y tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh tiêm chủng, bảo đảm tiến độ tiêm vắc xin; tăng cường vận động người dân tiêm vắc xin, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người để tránh bỏ sót; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát và tổ chức tiêm liều cơ bản và liều bổ sung cho người trên 50 tuổi, người có bệnh nền đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở; sau khi đã tiêm đủ liều cơ bản thì triển khai tiêm liều bổ sung và liều nhắc lại theo thứ tự ưu tiên; chủ động tiếp cận trước các nguồn vắc xin cho trẻ em dưới 12 tuổi (trước mắt là vắc xin Pfizer theo đa số quốc gia trên thế giới).

- Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai báo ca bệnh tại cộng đồng, hỗ trợ triển khai các thủ tục, chính sách đối với người nhiễm bệnh và mua thuốc điều trị COVID-19.

- Nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ điều trị COVID-19, dự phòng cơ số thuốc kháng vi rút, thuốc hỗ trợ điều trị COVID-19, vật tư y tế cần thiết…tại các trạm y tế phường, xã, trạm y tế lưu động nhằm đáp ứng nhu cầu tự điều trị COVID-19 tại nhà của người dân và giảm tải cho các cơ sở y tế, bệnh viện tuyến trên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn hỗ trợ người dân tự điều trị tại nhà.

3. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai hoạt động phòng, chống dịch COVID-19:

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thường xuyên đánh giá tình hình dịch bệnh, chuẩn bị sẵn sàng các phương án đáp ứng dịch khi đưa học sinh quay lại trường học và mở cửa du lịch.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các địa phương trong việc tăng cường công tác quản lý chất thải đối với các trường hợp mắc COVID-19 quản lý tại nhà để đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19.

- Phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính và các địa phương để tăng cường quản lý việc mua, bán, sử dụng thuốc điều trị COVID-19, quản lý giá, phòng tránh tiêu cực, tham nhũng; thúc đẩy công khai, minh bạch trong quản lý; phòng chống thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc; có biện pháp đẩy mạnh việc sử dụng các sản phẩm thuốc đông y, y dược cổ truyền và test kit xét nghiệm.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

4. Tiểu ban An ninh trật tự, Ban chỉ đạo của Bộ Công an về phòng chống dịch tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác trọng tâm bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

5. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh; nâng cao ý thức cá nhân trong việc chủ động, tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế trong quản lý, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà, không áp dụng theo các hướng dẫn từ các nguồn thông tin không tin cậy, chưa được kiểm chứng.

6. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đơn vị nhập khẩu, sản xuất thuốc điều trị COVID-19; thúc đẩy thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

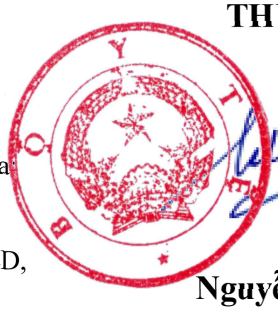

Nguyễn Trường Sơn

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 04/3	Số mắc ngày 05/3	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 05/3	Số tử vong tích lũy đến 04/3
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		**125.568**	**131.780**	**6212**	**4.224.851**	**40.609**
1	Hồ Chí Minh	3070	2984	-86	548.041	20.424
2	Hà Nội	21.395	25.013	3.618	365.456	1.047
3	Bình Dương	3201	3608	407	308.418	3.402
4	Bắc Ninh	6.011	7.161	1.150	135.181	113
5	Quảng Ninh	3919	2998	-921	122.442	35
6	Đồng Nai	179	196	17	102.200	1.748
7	Vĩnh Phúc	2814	2805	-9	96.504	19
8	Tây Ninh	697	649	-48	93.421	846
9	Hải Dương	2.317	2.182	-135	94.517	67
10	Nam Định	3870	3536	-334	90.623	93
11	Khánh Hòa	2142	2102	-40	86.241	311
12	Thái Nguyên	2670	2792	122	91.011	56
13	Nghệ An	6.657	6.460	-197	82.849	98
14	Hải Phòng	106	598	492	75.552	124
15	Phú Thọ	3288	3864	576	110.809	39
16	Bắc Giang	2653	2573	-80	74.350	41
17	Cà Mau	1608	1732	124	69.752	296
18	Thái Bình	2138	2240	102	68.547	15
19	Bình Phước	1958	2158	200	66.564	200
20	Đà Nẵng	1689	1967	278	64.605	271
21	Hưng Yên	3702	3818	116	62.095	2
22	Bình Định	1703	1894	191	59.011	227
23	Vĩnh Long	341	416	75	56.502	776
24	Hòa Bình	2593	2799	206	56.448	75
25	Hà Giang	2124	2081	-43	50.408	54
26	Đồng Tháp	48	46	-2	48.206	971
27	Thanh Hóa	1128	1099	-29	47.851	74
28	Bến Tre	781	708	-73	46.929	402
29	Cần Thơ	133	138	5	45.774	912
30	Đắc Lắc	2560	2916	356	46.833	117
31	BRVT	1067	1024	-43	44.432	465
32	Long An	154	143	-11	43.052	990
33	Ninh Bình	2405	2525	120	44.731	62
34	Sơn La	4182	4228	46	45.365	
35	Trà Vinh	313	456	143	40.329	252
36	Lạng Sơn	3.335	3251	-84	42.729	43
37	Lào Cai	1984	1945	-39	40.991	22
38	Bạc Liêu	250	266	16	38.319	394
39	An Giang	49	46	-3	36.106	1.329
40	Tiền Giang	23	8	-15	35.567	1.220
41	Kiên Giang	130	158	28	34.997	906
42	Quảng Nam	357	351	-6	35.046	97
43	Bình Thuận	384	557	173	34.374	430
44	Tuyên Quang	2582	2747	165	36.368	8
45	Sóc Trăng	38	49	11	32.729	589
46	Yên Bái	2385	2278	-107	34.909	7

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 04/3	Số mắc ngày 05/3	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 05/3	Số tử vong tích lũy đến 04/3
47	Lâm Đồng	1088	1060	-28	33.109	96
48	Quảng Bình	2305	2338	33	33.745	37
49	T.T.Huế	385	364	-21	29.086	170
50	Gia Lai	1276	1481	205	23.625	53
51	Phú Yên	776	721	-55	22.726	91
52	Quảng Ngãi	431	416	-15	21.311	102
53	Hà Nam	1896	2146	250	22.661	26
54	Cao Bằng	2159	2212	53	21.560	22
55	Quảng Trị	1110	1183	73	19.672	16
56	Đắc Nông	894	967	73	19.765	39
57	Điện Biên	1806	2051	245	20.083	5
58	Hà Tĩnh	846	832	-14	18.303	15
59	Hậu Giang	23	26	3	16.366	205
60	Lai Châu	2637	1709	-928	13.809	
61	Ninh Thuận	39	38	-1	7.356	57
62	Kon Tum	255	303	48	7.761	
63	Bắc Kạn	509	368	-141	6.729	6
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					**202**	**-**
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	**125.568**	**131.780**	**6.212**	**4.225.053**	**40.609**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 2

PHÂN BỔ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ

(Tính đến hết ngày 04/3/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 131 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 131 đợt
1	Hà Nội	17.732.612	6.223.605	5.980.244	0	233.631	3.793.651	697.364	673.153	17.601.648	99,3%
2	Hải Phòng	4.454.300	1.695.135	1.616.903	0	553.047	327.160	173.451	174.399	4.540.095	101,9%
3	Thái Bình	3.150.960	1.151.668	1.189.711	96.673	235.469	265.327	150.029	146.159	3.235.036	102,7%
4	Nam Định	3.200.140	1.143.086	1.123.657	0	58.526	431.208	158.290	144.105	3.058.872	95,6%
5	Hà Nam	1.839.760	582.087	572.427	0	273.198	234.836	70.959	69.138	1.802.645	98,0%
6	Ninh Bình	1.747.960	675.426	668.271	0	235.215	291.584	82.166	78.443	2.031.105	116,2%
7	Thanh Hoá	7.685.680	2.205.107	2.145.276	290.250	406.824	445.737	283.435	281.516	6.058.145	78,8%
8	Bắc Giang	3.706.530	1.305.661	1.288.142	0	159.744	974.036	149.767	149.254	4.026.604	108,6%
9	Bắc Ninh	3.072.490	1.133.919	1.087.618	0	360.239	364.407	115.527	108.163	3.169.873	103,2%
10	Phú Thọ	2.463.940	1.000.597	997.763	0	281.033	325.095	124.912	123.397	2.852.797	115,8%
11	Vĩnh	2.292.030	790.372	770.851	0	242.233	348.383	114.275	112.331	2.378.445	103,8%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 131 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 131 đợt
	Phúc										
12	Hải Dương	3.284.650	1.330.192	1.275.595	5.429	92.437	379.835	157.247	153.881	3.394.616	103,3%
13	Hưng Yên	2.458.262	820.979	792.189	0	301.150	260.934	110.141	108.368	2.393.761	97,4%
14	Thái Nguyên	2.412.650	918.015	884.472	12.792	198.180	142.325	108.213	106.691	2.370.688	98,3%
15	Bắc Cạn	580.140	217.739	216.748	0	11.528	61.452	25.197	23.552	556.216	95,9%
16	Quảng Ninh	3.275.758	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	93,6%
17	Hoà Bình	1.646.630	550.050	517.541	0	232.023	139.565	75.444	71.462	1.586.085	96,3%
18	Nghệ An	5.498.900	2.005.436	1.998.146	499.033	570.777	618.628	281.138	267.952	6.241.110	113,5%
19	Hà Tĩnh	2.270.650	801.478	735.249	0	230.717	128.139	113.667	111.801	2.121.051	93,4%
20	Lai Châu	782.870	255.437	244.613	0	106.149	80.708	53.422	47.874	788.203	100,7%
21	Lạng Sơn	1.741.530	507.083	494.098	0	0	410.994	66.528	62.859	1.541.562	88,5%
22	Tuyên Quang	1.425.200	492.169	487.344	0	40.881	226.936	70.237	67.026	1.384.593	97,2%
23	Hà Giang	1.722.760	484.714	466.197	442	130.181	188.427	88.264	81.108	1.439.333	83,5%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 131 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 131 đợt
24	Cao Bằng	993.120	348.816	328.040	0	71.302	88.055	45.534	41.390	923.137	93,0%
25	Yên Bái	1.632.480	514.330	501.302	0	260.034	196.259	78.940	75.560	1.626.425	99,6%
26	Lào Cai	1.514.820	464.089	450.123	0	250.447	107.023	80.377	74.210	1.426.269	94,2%
27	Sơn La	1.828.320	735.289	692.004	2.334	0	157.233	140.915	131.368	1.859.143	101,7%
28	Điện Biên	1.145.460	339.330	313.403	0	181.853	78.612	72.701	58.834	1.044.733	91,2%
Cộng miền Bắc		**85.560.602**	**29.699.464**	**28.810.316**	**906.953**	**5.738.443**	**11.899.964**	**3.807.561**	**3.654.330**	**84.517.031**	**98,8%**
29	Quảng Bình	1.520.330	534.280	517.623	0	130.156	76.645	79.703	68.600	1.407.007	92,5%
30	Quảng Trị	1.306.372	430.345	414.381	10.194	62.133	159.545	64.780	60.053	1.201.431	92,0%
31	TT- Huế	2.428.436	786.314	763.230	0	259.171	237.216	102.409	98.227	2.246.567	92,5%
32	Tp. Đà Nẵng	2.495.582	862.939	854.869	0	84.662	629.761	100.536	98.437	2.631.204	105,4%
33	Quảng Nam	3.204.860	1.043.209	1.031.000	31.972	368.657	188.581	132.605	130.337	2.926.361	91,3%
34	Quảng Ngãi	2.755.364	852.585	803.439	0	105.896	249.360	113.371	112.494	2.237.145	81,2%
35	Bình Định	2.949.670	1.048.371	1.013.327	53.435	334.787	212.152	140.839	137.737	2.940.648	99,7%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 131 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 131 đợt
36	Phú Yên	1.732.454	625.661	597.091	502	77.079	221.408	85.506	80.618	1.687.865	97,4%
37	Khánh Hòa	2.755.850	976.603	950.413	0	398.220	380.324	121.962	116.119	2.943.641	106,8%
38	Ninh Thuận	1.233.610	431.070	401.579	0	132.707	138.789	61.000	56.142	1.221.287	99,0%
39	Bình Thuận	2.720.780	914.281	884.090	7.207	261.511	131.228	131.373	124.118	2.453.808	90,2%
Cộng miền Trung		**25.103.308**	**8.505.658**	**8.231.042**	**103.310**	**2.214.979**	**2.625.009**	**1.134.084**	**1.082.882**	**23.896.964**	**95,2%**
40	Kon Tum	1.020.100	320.495	318.985	10.277	91.928	67.812	58.967	55.533	923.997	90,6%
41	Gia Lai	2.734.912	996.091	909.696	77.472	205.372	106.397	167.610	145.125	2.607.763	95,4%
42	Đắc Lắc	3.400.550	1.256.619	1.196.323	0	462.508	147.902	178.061	164.158	3.405.571	100,1%
43	Đắk Nông	1.287.080	402.986	398.202	0	197.762	104.066	68.070	65.742	1.236.828	96,1%
Cộng Tây Nguyên		**8.442.642**	**2.976.191**	**2.823.206**	**87.749**	**957.570**	**426.177**	**472.708**	**430.558**	**8.174.159**	**96,8%**
44	TP. HCM	20.321.778	7.388.564	6.647.958	0	671.864	4.045.200	726.915	682.057	20.162.558	99,2%
45	BR-VT	2.756.640	970.365	896.289	0	0	579.432	110.522	109.264	2.665.872	96,7%
46	Đồng Nai	6.663.800	2.720.724	2.354.013	0	163.066	485.329	284.173	271.486	6.278.791	94,2%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 131 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 131 đợt
47	Tiền Giang	3.725.890	1.324.412	1.282.191	139.152	101.533	627.800	156.236	157.504	3.788.828	101,7%
48	Long An	4.333.358	1.500.110	1.458.657	0	20.372	1.074.475	171.693	157.117	4.382.424	101,1%
49	Lâm Đồng	2.968.224	982.227	964.779	0	521.131	215.718	138.827	120.173	2.942.855	99,1%
50	Tây Ninh	2.581.560	948.628	890.130	0	32.470	487.745	109.061	100.639	2.568.673	99,5%
51	Cần Thơ	2.765.418	943.856	941.536	5.926	336.138	242.407	109.292	101.947	2.681.102	97,0%
52	Sóc Trăng	2.581.060	899.036	865.520	0	662.920	48.563	116.852	111.026	2.703.917	104,8%
53	An Giang	4.054.292	1.363.514	1.344.335	190.025	435.426	235.148	203.868	188.833	3.961.149	97,7%
54	Bến Tre	2.994.032	1.022.819	1.004.718	0	458.122	207.411	106.936	104.030	2.904.036	97,0%
55	Trà Vinh	2.098.550	698.874	685.171	0	14.376	443.219	98.456	90.955	2.031.051	96,8%
56	Vĩnh Long	2.337.120	778.289	762.896	0	290.173	303.589	92.004	87.205	2.314.156	99,0%
57	Đồng Tháp	3.617.852	1.160.481	1.200.662	148	373.642	304.556	157.885	149.140	3.346.514	92,5%
58	Bình Dương	6.222.150	2.425.661	2.151.907	0	143.373	727.275	191.325	152.826	5.792.367	93,1%
59	Bình Phước	2.212.180	751.934	719.662	0	212.931	134.786	109.584	100.949	2.029.846	91,8%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 131 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 131 đợt
60	Kiên Giang	3.601.150	1.238.102	1.156.203	65.192	0	247.102	166.535	156.962	3.030.096	84,1%
61	Cà Mau	2.457.310	818.765	808.584	0	410.143	120.020	112.601	111.924	2.382.037	96,9%
62	Bạc Liêu	1.609.230	568.234	559.387	0	178.117	181.183	88.755	86.057	1.661.733	103,3%
63	Hậu Giang	1.529.630	531.813	512.146	0	247.820	72.520	74.042	71.613	1.509.954	98,7%
Cộng miền Nam		**81.431.224**	**29.036.408**	**27.206.744**	**400.443**	**5.273.617**	**10.783.478**	**3.325.562**	**3.111.707**	**79.137.959**	**97,2%**

Ghi chú:

- 320.800 liều vắc xin AstraZeneca đợt 129; 1.223.630 liều vắc xin Moderna đợt 130 và 500.000 liều vắc xin Verocell đợt 131 có Quyết định phân bổ ngày 01/3/2022.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1, mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 65.650 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.649.420 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.415.545 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 321.542 liều nhắc lại.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 136.259 liều, trong đó có 59.924 mũi 1, 37.872 mũi 2 và 38.463 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh.

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 04/3/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	69,6%	100,0%	99,6%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	22,7%	100,0%	100,0%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,6%	21,3%	100,0%	97,4%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,6%	97,0%	37,2%	100,0%	99,4%
5	Hà Nam	612.219	72.258	95,1%	93,5%	38,4%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	101,5%	100,4%	43,8%	100,0%	95,9%
7	Thanh Hoá	2.204.426	285.497	100,0%	97,3%	20,2%	99,3%	98,6%
8	Bắc Giang	1.280.197	150.059	100,0%	100,0%	76,1%	99,8%	99,5%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,9%	94,8%	31,8%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	99,0%	98,7%	32,2%	97,0%	95,8%
11	Vĩnh Phúc	789.896	115.958	100,0%	97,6%	44,1%	98,5%	96,9%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	99,0%	94,9%	28,3%	99,8%	97,6%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,4%	95,9%	31,6%	97,6%	96,1%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	100,0%	96,3%	15,5%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	220.169	25.202	98,9%	98,4%	27,9%	100,0%	93,5%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	96,5%	90,8%	24,5%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,6%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	92,4%	16,1%	98,5%	96,9%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,7%	93,6%	30,9%	100,0%	91,1%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	100,0%	97,6%	81,2%	100,0%	95,6%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	99,8%	46,5%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	98,9%	95,1%	38,5%	98,1%	90,2%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,5%	88,9%	23,9%	100,0%	93,5%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	98,2%	38,5%	99,7%	95,4%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,0%	24,0%	100,0%	92,9%
27	Sơn La	737.237	141.675	99,7%	93,9%	21,3%	99,5%	92,7%
28	Điện Biên	339.186	67.539	100,0%	92,4%	23,2%	100,0%	87,1%
Cộng miền Bắc		**28.807.267**	**3.771.990**	**100,0%**	**100,0%**	**41,3%**	**100,0%**	**96,9%**
29	Quảng Bình	541.719	79.538	98,6%	95,6%	14,1%	100,2%	86,2%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,9%	91,4%	35,2%	92,9%	86,1%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,9%	30,4%	99,3%	95,2%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,5%	96,6%	71,2%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	96,0%	94,9%	17,4%	94,5%	92,8%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	100,0%	94,2%	29,2%	98,7%	97,9%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	94,0%	90,9%	19,0%	96,1%	94,0%
36	Phú Yên	649.673	85.684	96,3%	91,9%	34,1%	99,8%	94,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	99,7%	39,9%	94,9%	90,4%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	95,7%	33,1%	98,9%	91,0%
39	Bình Thuận	902.470	128.964	100,0%	98,0%	14,5%	100,0%	96,2%
Cộng miền Trung		**8.639.418**	**1.161.182**	**98,5%**	**95,3%**	**30,4%**	**97,7%**	**93,3%**
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,6%	94,2%	20,0%	97,1%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	95,7%	11,2%	96,6%	83,6%
42	Đắc Lắc	1.266.098	185.763	99,3%	94,5%	11,7%	95,9%	88,4%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,5%	98,4%	25,7%	98,9%	95,5%
Cộng Tây Nguyên		**2.959.865**	**488.868**	**100,0%**	**95,4%**	**14,4%**	**96,7%**	**88,1%**
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	97,4%	59,3%	87,4%	82,0%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,7%	60,6%	98,0%	96,9%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,5%	19,5%	100,0%	93,0%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,6%	48,3%	98,6%	99,4%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,0%	74,0%	100,0%	93,7%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	99,2%	22,2%	100,0%	91,2%
50	Tây Ninh	954.662	103.358	99,4%	93,2%	51,1%	100,0%	97,4%

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,6%	99,3%	25,6%	96,9%	90,4%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	5,6%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,4%	98,0%	17,1%	100,0%	95,0%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,5%	96,7%	20,0%	100,0%	99,6%
55	Trà Vinh	698.227	96.275	100,0%	98,1%	63,5%	100,0%	94,5%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	99,2%	39,5%	100,0%	95,1%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.973	93,2%	96,4%	24,5%	98,7%	93,2%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	91,1%	30,8%	98,5%	78,7%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,9%	17,8%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	97,1%	20,8%	96,3%	90,8%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	14,7%	100,0%	99,7%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,2%	97,7%	31,6%	97,7%	94,8%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,2%	95,5%	13,5%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		**28.122.551**	**3.420.904**	**103,2%**	**96,7%**	**38,3%**	**100,0%**	**91,0%**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 02/3/2022 đến 16h00 ngày 03/3/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.947 lượt người (nhập cảnh: 2.060, xuất cảnh: 2.887).

+ Tuyến VN-TQ: 1.077 lượt người (nhập cảnh: 467 xuất cảnh: 610).

+ Tuyến VN-Lào: 2.409 lượt người (nhập cảnh 1.145, xuất cảnh: 1.264).

+ Tuyến VN-CPC: 1.461 lượt người (nhập cảnh 448; xuất cảnh:1.013).

- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 505 người trong đó:

+ Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 322 người (VN-TQ: 05; VN-Lào: 107, VN-CPC: 210).

+ Số người nhập cảnh trái phép: 115 người (VN-TQ: 01; VN-Lào: 0, VN-CPC: 114).

+ Số người trao trả: 68 người (VN-TQ: 66; VN-Lào: 02, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 02/3/2022 tới ngày 03/3/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.427 lượt người (nhập cảnh: 902 lượt người; xuất cảnh: 525 lượt người).

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 3.962 lượt người (nhập cảnh: 1.677 lượt người; xuất cảnh: 2.285 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 05/3, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 35 tin/bài tiếng Việt; 69 ảnh trong nước và quốc tế; 11 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện các đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19, công tác điều trị...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tập trung thông tin Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nội dung phiên họp thứ 13 Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19; các ý kiến xung quanh phương án mở cửa trở lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới; về phương án bảo vệ môi trường khi số ca mắc COVID-19 tăng nhanh; hướng dẫn việc cấp giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho người mắc COVID-19 điều trị tại nhà; đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine; tăng cường quản lý chất lượng, gia cả vật tư y tế, thuốc điều trị phòng, chống dịch COVID-19… Tiếp tục khuyến cáo người dân thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, chống tái nhiễm và giảm thiểu các triệu chứng hậu COVID- 19.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới; biện pháp mới ứng phó với dịch bệnh của các nước; kết quả các nghiên cứu về virus SARS-CoV-2, vaccine phòng COVID-19…

IV. Bộ Thông tin và truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 03/3, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.397.000 cuộc gọi *(ngày 03/3 đã tiếp nhận và xử lý hơn 7 nghìn cuộc gọi).*

21/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	28/2	01/3	02/3	03/3
8112	7870	8072	9274	7285	7648	6098	6662	7586	7116	7128

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 03/3/2022 đã tiếp nhận hơn 312 nghìn cuộc (*ngày 03/3/2022 đã tiếp nhận 76 cuộc*).

Tiêu chí	21/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2	28/2	01/3	02/3	03/3
Cuộc gọi đến	51	56	69	65	61	72	81	85	77	73	76

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 37.651.577 (= ngàn so với 03/03/2022, tăng 22.018 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 39,25% dân số, 56,46% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.767.023 điểm đăng ký

+ 112.912 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 259.806.937

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 196.320.242

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 182.974.310

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 93,20%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 33.071.975

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động…

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Tuyên truyền việc mở lại du lịch; việc học sinh, sinh viên đến trường…

- Báo chí tăng cường hướng dẫn, khuyến cáo việc điều trị F0, cách sử dụng các loại thuốc an toàn; tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan khi số ca mắc trong cộng đồng ngày càng tăng cao, nhất là tại TP Hà Nội.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Chiều 3/3, Thủ tướng Phạm Minh Chính điện đàm với bà Aurelia Nguyen, Giám đốc điều hành Chương trình COVAX. Tại cuộc điện đàm, Thủ tướng cho biết, sau cuộc gặp trực tiếp giữa Thủ tướng và bà Giám đốc tại Paris (Pháp) vào tháng 11/2021, đến nay Việt Nam đã đạt được những kết quả hết sức tích cực trong việc tăng độ bao phủ vắc xin phòng COVID-19.

- Bộ Y tế yêu cầu các tỉnh, thành chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện bảo quản, địa điểm, nhân lực để tiêm chủng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi ngay sau khi được cung ứng vắc xin.

- Liên quan đến việc tiêm vắc xin cho trẻ từ 5-11 tuổi, Bộ Y tế đã họp với Pfizer xây dựng dự toán và thống nhất nhà thầu, mục tiêu trong tháng Ba sẽ đưa 7 triệu liều vắc xin về Việt Nam và tháng Tư là 14 triệu liều còn lại.

- Để chuẩn bị phục vụ mở cửa lại hoạt động du lịch từ ngày 15/3/2022 theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn số 09/TTr-THTCD gửi Chánh Thanh tra Sở quản lý du lịch các tỉnh, thành phố về việc thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị đón khách du lịch. Việc thanh tra, kiểm tra tập trung vào một số nội dung như xây dựng và thực hiện các phương án phòng, chống dịch COVID-19; xử lý tình huống khách du lịch mắc COVID-19; chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ; nguồn nhân lực du lịch...

- Liên quan đến tình hình công nhận lẫn nhau hộ chiếu vaccine COVID-19, tính đến ngày 2/3/2022, Việt Nam đã đạt được thỏa thuận về công nhận hộ chiếu vaccine của 15 nước, bao gồm: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Anh, Australia, Ấn Độ, Belarus, Campuchia, Philippines, Palestine, Maldives, New Zealand, Sri Lanka, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ và Singapore.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:

- Hà Nội kiểm tra công tác quản lý di tích và lễ hội: trước tình hình dịch COVID-19 bùng phát mạnh, Hà Nội đã thực hiện kiểm tra 19 điểm di tích và lễ hội trên địa bàn thành phố nhằm nắm tình hình và chấn chỉnh công tác tổ chức, quản lý di tích, lễ hội và công tác phòng, chống dịch COVID-19. Các điểm di tích, lễ hội này thuộc 15 quận, huyện, thị xã gồm: Chùa Hương, đền Và, chùa Bối Khê, đền Sóc, Chùa-Bia bà, đền Đức Thánh Cả, đền Cổ Loa, lễ hội chạy lợn, chùa Hà, đền Chu Quyến, chùa Phúc Khánh, đền Kim Liên, chùa Bà Tấm, phủ Tây Hồ...

- TP.Hồ Chí Minh: Gần 52.000 bộ kit test COVID-19 được Sở GD-ĐT phân bổ cho tất cả cơ sở giáo dục gồm mầm non, tiểu học, THCS, THPT và cơ sở giáo dục thường xuyên. Đây là đợt phân bổ kit test đầu tiên của năm học 2021-2022. Các trường khi sử dụng hết số lượng được cấp sẽ nhận bổ sung.

- Cà Mau: Chiều 3/3, Ban chỉ đạo Phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Cà Mau công bố số ca mắc COVID-19 trong ngày lên đến 1.708 trường hợp. Dù số ca F0 tăng cao nhưng tỉnh Cà Mau vẫn quyết định tổ chức dạy và học trực tiếp theo kế hoạch.

- Kon Tum quan tâm điều trị F0 tại nhà, không để đóng cửa trạm y tế: trước số ca mắc COVID-19 gia tăng, tỉnh yêu cầu các cơ sở y tế, đặc biệt là các trạm y tế xã phường phải đảm bảo nhân lực, không để trạm y tế đóng cửa, ngưng hoạt động, tăng cường quản lý, điều trị các F0. Khi thiếu nhân lực, trung tâm y tế đi vận động, huy động từ nguồn nhân lực y tế tình nguyện, cán bộ y tế về hưu để hỗ trợ. Đối với các nhiệm vụ không cần chuyên môn y tế, báo cáo ban chỉ đạo cấp xã huy động nhân lực ngoài y tế để hỗ trợ kịp thời.

- Lâm Đồng: Sau gần một năm "đóng băng" vì dịch COVID-19, ngành du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng đang có bước phục hồi mạnh mẽ. Đặc biệt sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, lượng khách tăng cao đột biến đã chứng minh thành phố Đà Lạt luôn là một điểm đến hấp dẫn nhất cả nước. Cao điểm từ 31/1 đến ngày 6/2/2022, dù thị trường khách du lịch quốc tế chưa mở cửa bình thường trở lại, ngành du lịch thành phố đã đón hơn 300.000 lượt khách chỉ trong một tuần nghỉ Tết.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật